

CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN Ở VIỆT NAM

CÁN THỊ THÙY LINH*

Ngày nhận: 28/6/2023

Ngày phản biện: 31/7/2023

Duyệt đăng: 21/8/2023

Tóm tắt: Những thay đổi trong tư duy và nhận thức của Đảng và Nhà nước Việt Nam, cùng với quá trình hoàn thiện chính sách phát triển kinh tế tư nhân nhất là thời kỳ sau đổi mới, đã tạo điều kiện giúp kinh tế tư nhân từng bước trở thành động lực quan trọng, thúc đẩy sự phát triển nền kinh tế nước ta, góp phần giải quyết các vấn đề kinh tế - xã hội, tạo việc làm và nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống người dân. Qua bài viết, tác giả đã chỉ ra các quan điểm của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về kinh tế tư nhân, phát triển kinh tế tư nhân; đánh giá thực trạng và đề xuất một số giải pháp góp phần hoàn thiện chính sách phát triển kinh tế tư nhân ở nước ta thời gian tới.

Từ khóa: Chính sách phát triển kinh tế tư nhân; kinh tế tư nhân.

Đặt vấn đề

Trải qua gần 40 năm đổi mới, kinh tế tư nhân (KTTN) đã có những bước phát triển cả về số lượng và chất lượng, có nhiều đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước. Đặc biệt là kể từ sau Đại hội X (năm 2006) cho đến nay, KTTN được xác định là thành phần kinh tế được khuyến khích phát triển, không hạn chế về quy mô và là động lực quan trọng của nền kinh tế. Tuy nhiên, trước nhiều thách thức đặt ra của thời đại mới, trong quá trình phát triển, KTTN cũng gặp phải không ít hạn chế, bất cập. Điều này xuất phát từ một số nguyên nhân khác nhau. Theo đó, việc hoàn thiện các chính sách và đưa ra giải pháp để phát triển KTTN ở nước ta thời gian tới là rất cần thiết, có ý nghĩa về cả mặt lý luận và thực tiễn.

1. Quan điểm của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước về kinh tế tư nhân và phát triển kinh tế tư nhân

1.1. Quan điểm của Đảng về kinh tế tư nhân và phát triển kinh tế tư nhân

Trước đổi mới (năm 1986), thực trạng kinh tế nước ta theo mô hình kế hoạch hóa tập trung bao cấp. Tăng trưởng của nền kinh tế giai đoạn này còn chậm, đời sống nhân dân hết sức khó khăn, thiếu thốn, Đảng ta đã tìm "lối thoát" và hướng phát triển mới với những quan điểm chỉ đạo phù hợp. Một trong những đột phá giai đoạn này là Nghị quyết Đại hội VI của Đảng năm 1986 chính thức công nhận khu vực KTTN với việc lần đầu tiên công nhận sự tồn tại của hai nhóm thành phần kinh tế: Các thành phần kinh tế xã hội chủ nghĩa (XHCN) và các thành phần kinh tế phi XHCN, gồm: Kinh tế tư bản tư nhân, kinh tế tư bản nhà nước, kinh tế tự nhiên, tự cấp, tự túc.

Đại hội Đảng VI (tháng 12 năm 1986) - Đại hội đổi mới với mục tiêu đưa đất nước ra khỏi tình trạng khủng hoảng, trì trệ và kém phát triển. Đại hội VI chỉ rõ chủ trương: "Cán

* Học viện Hành chính Quốc gia.

sửa đổi, bổ sung và công bố rộng rãi chính sách nhất quán đối với các thành phần kinh tế... tạo nên môi trường tâm lý xã hội thuận lợi cho việc thực hiện chính sách sử dụng và cải tạo nền kinh tế nhiều thành phần”[3].

Đến Đại hội Đảng VII (tháng 6 năm 1991) đã đề cập đến quy mô và địa bàn hoạt động của KTTN không hạn chế trong các ngành, nghề mà luật pháp không cấm. Tại Hội nghị Trung ương 2 khóa VII xác định cần phải coi trọng và khuyến khích KTTN phát triển, cho thấy rõ vị trí và vai trò của KTTN, thực sự coi KTTN là một thành phần kinh tế độc lập, có tiềm năng phát triển và đóng góp lớn cho nền kinh tế.

Đại hội Đảng VIII (tháng 6 năm 1996), dấu mốc 10 năm sau khi tiến hành công cuộc đổi mới đất nước; vị trí, vai trò của KTTN ngày càng thể hiện rõ hơn. Đảng ta xác định cần tạo điều kiện về kinh tế và pháp lý để KTTN phát triển, để các nhà/hộ kinh doanh tư nhân yên tâm đầu tư và làm ăn lâu dài[2, tr.677-678]

Đại hội Đảng IX (tháng 01 năm 2001) là một trong Đại hội có bước nhìn nhận mới về KTTN. Nghị quyết về tiếp tục đổi mới cơ chế, chính sách, coi KTTN là thành phần kinh tế được “*khuyến khích phát triển*”, không hạn chế về quy mô, ngành, nghề, lĩnh vực theo quy định của pháp luật được thông qua tại Hội nghị Trung ương 4 khóa VIII (tháng 4/2001), Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương khóa IX (từ 18 tháng 2 đến 02 tháng 3 năm 2002).

Đại hội Đảng X (tháng 4 năm 2006) chính thức xác định KTTN với tư cách là một thành phần kinh tế được khuyến khích phát triển. Đặc biệt, lần đầu tiên, vấn đề đảng viên được làm KTTN được nêu ra trong văn kiện, đối tượng làm KTTN được mở rộng ra ở cả đội ngũ đảng viên.

Đến Đại hội Đảng XI (từ ngày 12 đến 19 tháng 01 năm 2011), Đại hội XII (từ ngày 20 đến 28 tháng 01 năm 2016) và Đại hội XIII (từ ngày 25 tháng 1 đến ngày 2 tháng 2 năm 2021) KTTN đã được nâng lên một tầm mới và xác định không ngừng hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để phát triển. Thực hiện nhất quán các quan điểm của Đảng, Nghị quyết của Ban chấp hành Trung ương về phát triển KTTN trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế. Bên cạnh kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể, KTTN được coi là động lực chính phát triển kinh tế đất nước.

1.2. Chính sách pháp luật của Nhà nước về kinh tế tư nhân và phát triển kinh tế tư nhân

Từ Đại hội Đảng VI cho đến nay, cơ chế, chính sách phát triển KTTN không ngừng được hoàn thiện. Nhà nước đã thông qua việc ban hành hệ thống các luật như: Luật Doanh nghiệp tư nhân và Luật Công ty năm 1990; Luật Doanh nghiệp năm 1999, 2004, 2014 và 2020; Luật Đầu tư năm 2004, 2014, 2020; Luật Cạnh tranh; Luật Quy hoạch; Luật Hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ; Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ban hành năm 2017, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2018... Hệ thống pháp luật này đã tạo hành lang pháp lý cho sự phát triển của KTTN. Khu vực KTTN không ngừng được mở rộng, từ doanh nghiệp ngoài quốc doanh tới các hộ kinh doanh cá thể. Số lượng các doanh nghiệp tư nhân không ngừng được thành lập: Tính trung bình trong giai đoạn 2010 - 2021, mỗi năm có trên 100.000 doanh nghiệp được thành lập. Giai đoạn 2018 - 2022, mỗi năm có hơn 130.000 doanh nghiệp được thành lập, tương ứng với số vốn đăng ký đạt trên 500 nghìn tỷ đồng[8, tr.72].

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được thì vẫn còn tồn tại một vài bất cập trong việc phát triển các doanh nghiệp tư nhân và thực hiện chính sách phát triển KTTN. Mặt tích cực là số lượng doanh nghiệp đăng ký thành lập nhiều, nhưng số doanh nghiệp thực sự đi vào hoạt động còn hạn chế, nhất là sau tác động nặng nề của đại dịch Covid-19, nhiều doanh nghiệp tư nhân, nhất là các doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ cũng rơi vào tình trạng thua lỗ, phá sản, giải thể. Bởi vậy, bên cạnh tạo ra hành lang pháp lý cho KTTN phát triển, Nhà nước, Chính phủ đã liên tục ban hành, điều chỉnh nhiều chính sách; Nghị quyết như: Nghị quyết số 19/NQ-CP giai đoạn 2014 - 2018, Nghị quyết số 02/NQ-CP giai đoạn 2019 - 2022; Nghị quyết số 01/NQ-CP năm 2023; Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020; Nghị quyết số 98/NQ-CP ngày 3/10/2017; Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 9/11/2018; Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 6/6/2017 và Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 5/3/2018... qua đó giúp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh cũng như nâng cao năng lực cạnh tranh quốc tế của các doanh nghiệp tư nhân.

Ngoài ra, cơ chế, chính sách hỗ trợ, thúc đẩy KTTN phát triển đã được ban hành, đặc biệt hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hay các doanh nghiệp siêu nhỏ với những chính sách về tài chính, tín dụng, thuế, chính sách về khoa học và công nghệ, các chính sách hỗ trợ khác... để khắc phục những hạn chế, khó khăn mà doanh nghiệp tư nhân gặp phải như tình trạng nêu ở trên.

Có thể thấy rằng, với những chính sách hợp lý và trên cơ sở hệ thống pháp luật đã tạo ra không gian để KTTN phát triển về cả quy

mô cũng như số lượng, chất lượng, đóng góp một phần lớn trong tăng trưởng GDP và kinh tế của đất nước. Tuy nhiên, nhiều cơ chế, chính sách về phát triển KTTN; Việc tổ chức thực hiện chính sách phát triển KTTN còn hạn chế, bất cập, chậm đổi mới;... Yêu cầu cần thiết phải hoàn thiện các chính sách phát triển KTTN ở nước ta.

2. Thực trạng phát triển kinh tế tư nhân ở Việt Nam thời gian qua

Với quan điểm của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước từ Đại hội VI tới nay về phát triển kinh tế tư nhân đã ghi nhận những kết quả tích cực góp phần phát triển kinh tế - xã hội trong nước đưa Việt Nam trở thành thị trường hấp dẫn trong khu vực. Theo một số báo cáo, tốc độ tăng trưởng KTTN liên tục duy trì tỉ trọng từ 39%-40% GDP, thu hút khoảng 85% lực lượng lao động của nền kinh tế [7]. Sự lớn mạnh của KTTN từng bước thực hiện mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa, làm thay đổi diện mạo đất nước. Đặc biệt, sau những năm nền kinh tế chịu tác động bởi đại dịch Covid-19, đến năm 2022, nền kinh tế phục hồi sau đại dịch; hoạt động đầu tư sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp bắt đầu ghi nhận những biến động tích cực; các doanh nghiệp mới không ngừng được mở rộng cả về chất lượng và số lượng. Theo báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 7 và 7 tháng năm 2023 của Tổng Cục thống kê, tính trong tháng 7 năm 2023, cả nước có 13,7 nghìn doanh nghiệp thành lập mới, giảm 1,2% so với tháng trước và tăng 4,3% so với cùng kỳ năm trước. Có hơn 7 nghìn doanh nghiệp quay trở lại hoạt động, giảm 1% so với tháng trước và giảm 3,5% so với cùng kỳ năm trước; có 6.884 doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng kinh

doanh có thời hạn, tăng 34,9% và tăng 30,3%; có 5.257 doanh nghiệp ngừng hoạt động chờ làm thủ tục giải thể, giảm 8,6% và tăng 19%; có 1.581 doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể, tăng 6,7% và giảm 10,5%[6]. Con số này cho thấy việc doanh nghiệp được thành lập mới tăng kỷ lục nhưng doanh nghiệp ngừng hoạt động, phá sản cũng rất cao.

Bên cạnh đó, trong thời gian qua, KTTN và khu vực KTTN cũng gặp phải một số hạn chế, khó khăn. Đặc biệt, theo những con số ở trên, cho thấy cần phải có giải pháp để thúc đẩy khu vực KTTN, để KTTN phát triển mạnh mẽ, đặc biệt phải tương xứng với vai trò là động lực quan trọng của nền kinh tế.

Nghị quyết số 10-NQ/TW hội nghị lần thứ 5 BCH Trung ương Đảng khóa XII chỉ ra tình hình phát triển KTTN ở nước ta vẫn còn một số tồn tại, nhất là trước nhiều thách thức đặt ra, đặc biệt tác động lớn của đại dịch Covid-19 trong những năm 2019, 2020 và 2021, nhiều doanh nghiệp tư nhân cũng gặp phải không ít khó khăn, thậm chí thua lỗ, phá sản... Cụ thể những khó khăn mà khu vực KTTN gặp phải là:

Thứ nhất, môi trường kinh doanh trong nền kinh tế được cải thiện, song vẫn chưa thực sự tạo điều kiện thuận lợi cho khu vực KTTN phát triển. Nhiều quy định trong hệ thống pháp luật về KTTN chưa được thực hiện nghiêm dẫn đến vi phạm pháp luật nhiều và cạnh tranh không lành mạnh tồn tại... Các vấn đề khác như: sản xuất, kinh doanh gây ô nhiễm môi trường, không bảo đảm vệ sinh, an toàn thực phẩm; gian lận thương mại... cũng đang là vấn đề lớn ở trong một số các doanh nghiệp tư nhân.

Thứ hai, tốc độ tăng trưởng của KTTN có xu hướng giảm trong những năm gần đây;

trình độ công nghệ, tổ chức quản lý, khả năng tài chính, chất lượng sản phẩm và sức cạnh tranh của doanh nghiệp còn thấp, cũng như năng lực hội nhập quốc tế của một số doanh nghiệp tư nhân còn hạn chế; nhiều doanh nghiệp phải ngừng hoạt động, giải thể do phá sản, làm ăn thua lỗ. Trong hai năm 2020, 2021, nước ta cũng như các quốc gia trên thế giới đều chịu ảnh hưởng và tác động nặng nề do đại dịch Covid-19 đã làm cho các doanh nghiệp tư nhân, nhất là các doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ đã dừng kinh doanh hàng loạt. Theo báo cáo, trong 4 tháng đầu năm 2023 có hơn 77.000 doanh nghiệp đã rút lui khỏi thị trường, tăng 25,1% so với cùng kỳ năm trước, gần tương đương với tổng số doanh nghiệp thành lập mới và quay trở lại hoạt động khoảng 78.900 doanh nghiệp[5].

Thứ ba, mức độ tăng trưởng KTTN chưa thực sự tương xứng với tiềm năng cũng như vai trò quan trọng trong nền kinh tế. Năng suất lao động xã hội của khu vực KTTN còn thấp. Khả năng liên kết, năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp để tham gia chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu trong bối cảnh hội nhập chưa được chú trọng, chỉ có khoảng 21% doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia được một phần chuỗi giá trị toàn cầu

Thứ tư, cơ chế, chính sách và hệ thống pháp luật cho khu vực KTTN còn nhiều bất cập, thiếu đồng bộ; thủ tục hành chính giải quyết các vấn đề của KTTN còn rườm rà; vẫn còn tình trạng cán bộ gây nhũng nhiễu, phiền hà, thiếu trách nhiệm, lạm dụng chức quyền... Việc tiếp cận các cơ hội kinh doanh, các nguồn lực đầu tư chưa thực sự bình đẳng giữa KTTN so với các thành phần kinh tế khác...

Từ những tồn tại, bất cập trong sự phát triển của KTTN ở nước ta, có thể thấy một

phần là do những nguyên nhân nội tại của chính khu vực KTTN: Tổ chức quản lý, chiến lược kinh doanh,... ; Mặt khác còn có các nguyên nhân khách quan như: cơ chế, chính sách phát triển KTTN; những yếu tố thuộc về tổ chức, quản lý nhà nước như: Công tác quy hoạch, kế hoạch định hướng phát triển KTTN; hệ thống văn bản pháp luật, tổ chức quản lý nhà nước đối với sự phát triển của KTTN. Công tác phổ biến, quán triệt và tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển KTTN chưa được thực hiện đầy đủ, sâu rộng; môi trường pháp lý đối với khu vực KTTN còn nhiều quy định chưa đầy đủ, chưa rõ ràng, thiếu nhất quán, phức tạp và chồng chéo... Môi trường cạnh tranh trong nước và quốc tế cũng tác động đến các doanh nghiệp tư nhân, trong trường hợp các doanh nghiệp tư nhân không tự nâng cao năng lực cạnh tranh từ sản xuất đến tiêu thụ hàng hóa, có thể dẫn đến việc không đủ sức cạnh tranh, sản xuất thu hẹp, kinh doanh chậm, lợi nhuận không có, các doanh nghiệp đóng cửa, giải thể, ngừng kinh doanh cũng liên tục gia tăng.

3. Một số giải pháp hoàn thiện chính sách phát triển kinh tế tư nhân ở nước ta thời gian tới

Để khắc phục được những vấn đề đặt ra nêu trên góp phần thúc đẩy sự phát triển của KTTN và hoàn thiện chính sách phát triển KTTN ở nước ta, theo đó, trong phạm vi bài viết này, một số giải pháp được đưa ra như sau:

Một là, đẩy mạnh các chính sách khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp tư nhân đổi mới phù hợp với bối cảnh của hội nhập kinh tế quốc tế và cách mạng công nghiệp 4.0 có thể bằng nhiều hình thức như: phát triển các quỹ hỗ trợ đổi mới sáng tạo và ứng dụng công

nghệ, đào tạo và sử dụng nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao, kỹ năng quản trị hiện đại... Trong xu thế hội nhập mạnh mẽ, Nhà nước cần tập trung cải cách thể chế kinh tế một cách đồng bộ, tuân thủ các cam kết hội nhập quốc tế, tranh thủ cơ hội, lợi ích của hội nhập quốc tế để tạo cơ hội rộng mở cho các doanh nghiệp tư nhân nói riêng và các doanh nghiệp trong nước nói chung.

Hai là, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước, vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác giám sát, kiểm tra đối với hoạt động của KTTN nhằm nắm bắt và xử lý kịp thời các vướng mắc liên quan đến phát triển KTTN. Đẩy mạnh công tác phổ biến, tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển KTTN; tiếp tục thay đổi nhận thức về KTTN; xây dựng và hoàn thiện khung pháp lý về khuyến khích, tạo điều kiện để phát triển KTTN thuận lợi và bình đẳng hơn so với các thành phần kinh tế khác. Ngoài ra, cũng cần phải tăng cường vai trò quản lý nhà nước trong việc tạo dựng môi trường kinh doanh thuận lợi và an toàn cho khu vực KTTN.

Ba là, cần xây dựng các chính sách phát triển KTTN hợp lý, phù hợp với thực tiễn của quốc gia và nền kinh tế. Tổ chức thực hiện tốt các chính sách phát triển KTTN để KTTN thực sự trở thành động lực quan trọng của nền kinh tế như trong các kỳ Đại hội của Đảng để ra mục tiêu. Trên cơ sở đó, Nhà nước cần phải tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật (Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp, ...) để tạo hành lang pháp lý ổn định cho các doanh nghiệp tư nhân hoạt động.

Bốn là, bản thân các doanh nghiệp tư nhân cũng cần chủ động xây dựng chiến lược, định

hướng phát triển, giảm thiểu rủi ro trong kinh doanh. Các doanh nghiệp tư nhân cần nghiên cứu kỹ và chuẩn bị một lộ trình sản xuất, kinh doanh thích hợp; đa dạng các hình thức kinh doanh; liên doanh, liên kết với các doanh nghiệp khác trong và ngoài nước; cũng như tranh thủ các cơ hội từ phía Nhà nước, các cơ hội của hội nhập kinh tế quốc tế và cách mạng công nghiệp 4.0 mang lại để đạt được mục tiêu phát triển của doanh nghiệp.

Ngoài ra, để KTTN phát triển bền vững, Nhà nước cần có các biện pháp, chế tài xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật làm ảnh hưởng đến hoạt động của các doanh nghiệp tư nhân; đồng thời để đẩy mạnh hỗ trợ các doanh nghiệp tư nhân về vốn, công nghệ, quản lý, quản trị,... đặc biệt cho hai nhóm doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp nhỏ và vừa thông qua các chính sách cụ thể.

Tài liệu tham khảo:

- [1] Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2022), *Tờ trình Nghị quyết của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 3/6/2017 của Hội nghị Trung ương 5 (khóa XII) về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa*.
- [2] Đảng Cộng sản Việt-Nam (2010), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc thời kỳ đổi mới (khóa VIII)*, Phần I, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [3] Đảng Cộng sản Việt Nam (2019), *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới - Phần I - (Đại hội VI, VII, VIII, IX)*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
- [4] Đảng Cộng sản Việt Nam (2011, 2016, 2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, XII, XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
- [5] Lê Hiệp (2023), *Sớm tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp*, <https://thanhnien.vn>.
- [6] Nguyễn Thị Luyến (2022), *Nâng cao năng lực của khu vực kinh tế tư nhân Việt Nam trong giai đoạn tới*, Tạp chí Kinh tế và Dự báo, số 1 tháng 01/2022 (791).
- [7] Huy Thắng (2021), *Phát triển kinh tế tư nhân ở Việt Nam: Cần đổi mới toàn diện cách làm*, <https://baohinhphu.vn>.
- [8] Tổng cục Thống kê (2022), *Tổng điều tra kinh tế năm 2021 - Kết quả sơ bộ*, Nxb. Thống kê, Hà Nội.

Kết luận

Quá trình hoàn thiện các chính sách phát triển KTTN đã tạo điều kiện KTTN từng bước trở thành động lực chính thúc đẩy sự phát triển kinh tế đất nước; mục tiêu phấn đấu đến năm 2025 có hơn 1,5 triệu doanh nghiệp, đến năm 2030 có ít nhất 2 triệu doanh nghiệp; Tốc độ tăng trưởng năm 2025 đóng góp khoảng 55% cho GDP và 60% - 65% cho GDP vào năm 2030. Trong bối cảnh mới tác động khá lớn đối với quá trình tồn tại và phát triển của các doanh nghiệp tư nhân, đòi hỏi cần phải có sự điều tiết, quản lý, hành lang pháp lý để tạo dựng môi trường kinh doanh thuận lợi, trong đó, các doanh nghiệp tư nhân cần định hướng tầm nhìn chiến lược để cùng với các thành phần kinh tế khác đưa nền kinh tế trong nước ngày càng phát triển vững chắc. ■